CỔ PHẦN CHÀO BÁN THUỘC SỞ HỮU CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC TẠI CTCP THIẾT BỊ PHỤ TÙNG SÀI GÒN. ĐÂY KHÔNG PHẢI LÀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN ĐỂ HUY ĐỘNG VỐN CHO CTCP THIẾT BỊ PHỤ TÙNG SÀI GÒN MÀ CHỈ LÀM THAY ĐỔI TỶ LỆ SỞ HỮU TRONG CƠ CẤU CỔ ĐÔNG VÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ ĐÃ ĐĂNG KÝ. BAN TỔ CHỨC CHÀO BÁN KHUYẾN CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ THAM KHẢO THÔNG TIN CỦA CTCP THIẾT BỊ PHỤ TÙNG SÀI GÒN ĐÃ CÔNG BỐ, ĐỌC KỸ QUY CHẾ BÁN ĐẤU GIÁ, BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN NÀY VÀ CÁC TUYÊN BỐ VỀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN THAM GIA TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ MUA CỔ PHẦN CHÀO BÁN.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

BÁN PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC

TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG SÀI GÒN

TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN	
SCIC	**TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC** Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Hà Nội Điện thoại: (84.24) 3824 0703 Fax: (84.24) 6278 0136
TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	
ACHINCO	**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG SÀI GÒN** Địa chỉ: Số 205 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP.HCM Điện thoại: (84.28) 3510 7888 Fax: (84.28) 3511 2427
TỔ CHỨC TƯ VẤN CHÀO BÁN	
RONG VIET SECURITIES	**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT** Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon 141 Nguyễn Du, Q.1, TP.HCM Điện thoại: (84.28) 6299 2006 Fax: (84.28) 6291 7986
TỔ CHỨC BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN	
HOSE	**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM** 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Tp.HCM Điện thoại: (84.28) 3821 7713 Fax: (84.28) 3821 7452

Tp. HCM, tháng 6 năm 2020

THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

1.	**Thông tin về tổ chức phát hành**		
-	Tên tổ chức phát hành	:	Công ty cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn
-	Địa chỉ	:	Số 205 Nguyễn Xí, P.26, Q.Bình Thạnh, TP.HCM
-	Vốn điều lệ hiện tại	:	190.214.990.000 đồng
-	Tổng số cổ phần đang lưu hành	:	19.021.499 cổ phần
-	Mệnh giá một cổ phần	:	10.000 đồng/cổ phần
-	Ngành nghề kinh doanh chính: + Mua bán các loại phương tiện vận tải, thiết bị chuyên dùng, thiết bị bưu chính viễn thông, nguyên liệu vật tư cho sản xuất, hàng công nghiệp, hàng tiêu dùng như Điện tử - phân bón – kim loại màu – hóa chất, phụ tùng, linh kiện đồng bộ phục vụ sản xuất và phục vụ bão dưỡng – sửa chữa, vật liệu xây dựng, sản phẩm từ composite, hàng điện lạnh; Đại lý kinh doanh xăng dầu, bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG); + Đầu tư xây dựng công trình thủy điện; + Cho thuê nhà xưởng, kho bãi, văn phòng; Cho thuê máy móc, thiết bị; + Xây dựng dân dụng; Xây dựng công trình giao thông; Xây dựng công nghiệp, thủy lợi, đầu tư xây dựng khu du lịch; Kinh doanh bất động sản.		
2.	**Thông tin về đợt chào bán**		
-	Tổ chức chào bán cổ phần	:	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
-	Tên cổ phần chào bán	:	Cổ phần Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn
-	Loại cổ phần chào bán	:	Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng
-	Tổng số lượng chào bán	:	482.856 cổ phần
-	Phương thức chào bán	:	Bán đấu giá công khai cả lô cổ phần thông qua Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh
-	Chuyển quyền sở hữu	:	Chuyển nhượng thông qua hệ thống chuyển nhượng của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
3.	**Tổ chức tư vấn chào bán**		
RONG VIET SECURITIES	**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT** Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon 141 Nguyễn Du, Q.1, TP.HCM Điện thoại: (84.28) 6299 2006 Fax: (84.28) 6291 7986		
4.	**Tổ chức thực hiện bán đấu giá**		
HOSE	**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HCM** 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Tp.HCM Điện thoại: (84.28) 3821 7713 Fax: (84.28) 3821 7452		

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ 3

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 5

III. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN 10

IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT 12

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG .. 13

1. Giới thiệu về SCIC 13
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 14
3. Mối quan hệ với Công ty có cổ phần được chào bán 14
4. Số cổ phần sở hữu 14

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ VỐN NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG 14

1. Giới thiệu về Công ty 14
2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển 15
3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty 17
4. Cơ cấu cổ đông 20
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành 21
6. Hoạt động kinh doanh 21
7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất 26
8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành 27
9. Tình hình tài chính 29
10. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo 33
11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty) 34
12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty: 36
13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn 36

VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN. 37

VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 37

IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN 41

X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG 42

XI. THÔNG TIN MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM 42

XII. THAY LỜI KẾT 43

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006; và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2010;
- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp số 69/2014/QH13 Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước; và Nghị định số 147/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 151/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013;
- Nghị định 148/2017/NĐ-CP ngày 25/12/2017 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành của Luật chứng khoán và luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán; và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về Đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015;
- Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; và Thông tư số 59/2018/TT-BTC ngày 16/07/2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015;
- Quyết định số 1001/QĐ-TTg ngày 10/07/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp, phân loại doanh nghiệp của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước đến năm 2020;
- Quyết định số 25/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 30/03/2018 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước v/v ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;
- Quyết định số 36/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 26/04/2019 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước v/v ban hành Quy chế bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước;

- Căn cứ Quyết định số 32/QĐ-ĐTKDV.HĐTV ngày 06/03/2020 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020;
- Căn cứ Quyết định số 105/QĐ-ĐTKDV ngày 13/03/2020 của Tổng giám đốc Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước về việc phân bổ chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2020;
- Hợp đồng số 50/2019/SCIC-Rồng Việt ký ngày 25/11/2019 giữa Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt;
- Nghị quyết số 79/NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày 31/03/2020 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về phương án bán cổ phần CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn;
- Quyết định số .258.../QĐ-ĐTKDV ngày .25../.06../2020 của Tổng Gám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc phê duyệt phương án bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn.

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

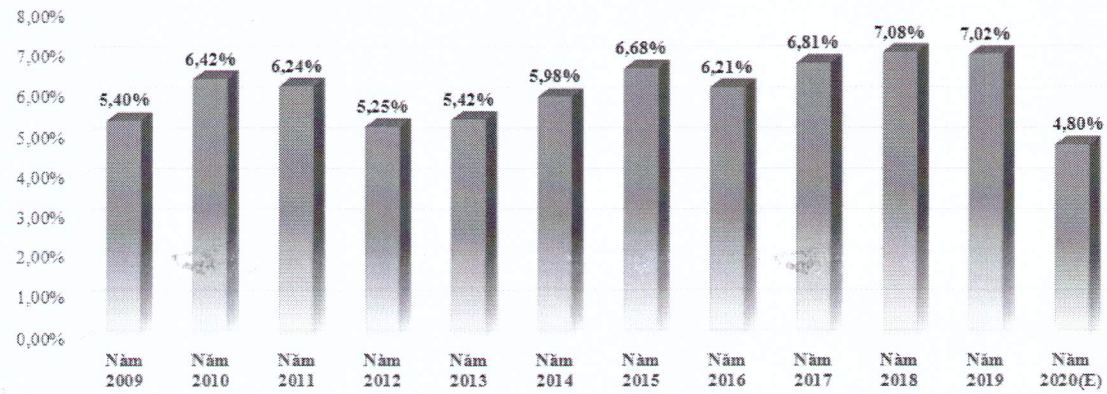
1. Rủi ro về kinh tế

Các chỉ số kinh tế vĩ mô chính thường được sử dụng để đánh giá sự phát triển của nền kinh tế một quốc gia, trong đó tiêu biểu bao gồm các chỉ số về tốc độ tăng trưởng GDP, lạm phát, lãi suất và tỷ giá hối đoái. Sự biến động của các yếu tố này thường mang tính tác động hệ thống tới hầu hết các chủ thể tham gia vào nền kinh tế. Ngoài ra, các chính sách phát triển ngành của Chính phủ cũng sẽ có tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và của Công ty cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn nói riêng.

1.1. Rủi ro về tốc độ tăng trưởng kinh tế - tỷ lệ lạm phát

Năm 2019, Tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02% vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6%-6,8%. Trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,9%; khu vực dịch vụ tăng 7,3%.

TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG GDP GIAI ĐOẠN 2009 - 2019 VÀ DỰ KIẾN 2020



Trong ngắn hạn, theo Ngân hàng phát triển Châu Á (ADB), tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2020 được dự báo đạt 4,8%, giảm nhiều nhất trong vòng 10 năm gần đây tác động của dịch COVID-19 và sự suy giảm thương mại toàn cầu. Cụ thể hơn, ADB nhận định kinh tế Việt Nam đang gặp nhiều khó khăn do đại dịch, sự bùng phát của dịch bệnh đã leo thang lên một giai đoạn mới vào tháng 3/2020, tác động mạnh đến tất cả các đối tác thương mại và đầu tư quan trọng của Việt Nam, hình thành các cú sốc đối với cả phía cung và cầu ở hầu hết mọi lĩnh vực của nền kinh tế. Hàng loạt lĩnh vực, từ chế biến chế tạo, bán lẻ, xuất nhập khẩu đều đi xuống trong quý 1/2020. Tăng trưởng đã giảm xuống mức 3,8% trong quý 1/2020 so với mức 6,8% của cùng kỳ năm 2019.

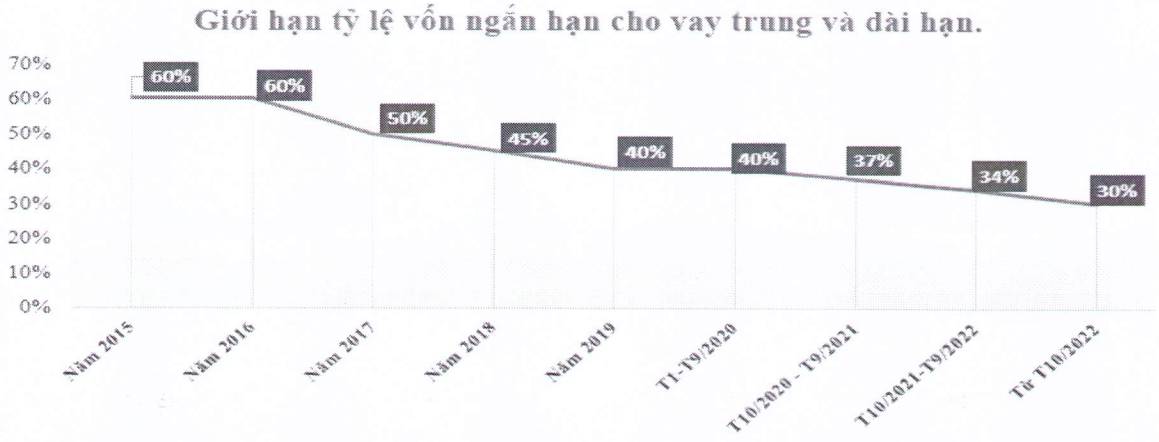
Tuy nhiên, trong trung và dài hạn, so với bối cảnh chung, nền tảng kinh tế Việt Nam vẫn được đánh giá vững mạnh do được hỗ trợ bởi các yếu tố nhân khẩu học như dân số đông, cơ cấu dân số trẻ, thu nhập bình quân ngày càng tăng,... Nếu đại dịch được khống chế trong nửa đầu năm 2020, mức tăng trưởng kinh tế sẽ là 6,8% trong năm 2021, ngang với mức dự báo của ADB trước khi COVID-19 xuất hiện.

Tốc độ tăng trưởng GDP giảm sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam nói chung và của Công ty cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn nói riêng, đặt Công ty trước tình thế phải đổi mới, vươn lên và có những chính sách kinh doanh linh hoạt để phù hợp với điều kiện kinh tế nhiều thay đổi hiện tại.

1.2. Rủi ro về lãi suất

- ***Lãi suất huy động***

Trong năm 2020, lãi suất huy động nhiều khả năng sẽ có xu hướng giảm nhẹ từ 0,3 - 0,5%/năm do các nguyên nhân như hỗ trợ tăng trưởng kinh tế, Ngân hàng Nhà nước áp dụng chính sách tiền tệ nới lỏng, với mục tiêu giảm lãi suất cho vay. Tuy nhiên, dự báo lãi suất huy động các kỳ hạn dài nhiều khả năng sẽ tăng trở lại vào tháng 10 - 11/2020 do áp lực lạm phát có thể tăng vào thời điểm cuối năm, cũng như quy định mới về tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn (Thông tư số 22/2019/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước) bắt đầu được áp dụng vào cuối quý III/2020.



Nguồn: Các Thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014, Thông tư số 19/2017/TT-NHNN ngày 28/12/2017 và Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 Quy định về giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của Ngân hàng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài.

- ***Lãi suất cho vay***

Lãi suất cho vay dự báo sẽ khó giảm ở các kỳ hạn dài, tức là các doanh nghiệp có nhu cầu mở rộng sản xuất, xây dựng cơ bản, cần huy động vốn trung và dài hạn sẽ duy trì ở mức hiện tại. Nguyên nhân chủ yếu do nguồn vốn của các ngân hàng tương đối mỏng, trong khi nhiều ngân hàng đang muốn chuyển dịch cho vay từ khu vực sản xuất sang bán lẻ (để được hưởng lãi suất cao hơn). Do vậy, vốn dành cho khu vực sản xuất cơ bản vẫn hạn chế. Lãi suất cho vay kỳ hạn dưới 12 tháng sẽ có sự điều chỉnh giảm, do tác động từ các quy định của Chính phủ, với mặt bằng lãi suất huy động thấp hơn từ tháng 12/2019.

Trước những thay đổi về lãi suất như trên, doanh nghiệp sản xuất như Công ty cổ phần Thiết bị phụ tùng Sài Gòn cần xem xét năng lực hiện tại cũng như xu hướng thay đổi của lãi suất cho vay, huy động đối với doanh nghiệp để có giải pháp tài chính phù hợp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, tránh bị động trước những thay đổi của lãi suất.

1.3. Rủi ro về tỷ giá hối đoái

Do hoạt động kinh doanh chính của Công ty là thương mại, trong đó có hoạt động nhập khẩu máy móc thiết bị và xuất khẩu nông sản, do đó việc biến động tỷ giá tiềm ẩn rủi ro ảnh hưởng đến chi phí hoạt động cũng như doanh thu của Công ty.

Trong năm 2019, thị trường ngoại hối được nhận định có nhiều biến động. Tỷ giá VND/USD những tháng đầu năm 2019 vẫn còn trong áp lực tăng do xu hướng các đồng tiền của nền kinh tế lớn như Mỹ, châu Âu, Nhật Bản diễn biến khó lường trong bối cảnh FED sẽ tiếp tục tăng dần lãi suất, trong khi chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc vẫn diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, trong dài hạn, đồng VND sẽ tăng giá nhẹ so với đồng USD trong giai đoạn cuối năm 2019 và năm 2020 nhờ sự hỗ trợ của các yếu tố tích cực từ tình hình sản xuất kinh doanh, tăng trưởng kinh tế ở cả trong lẫn ngoài nước.

Sự biến động tăng, giảm của tỷ giá đồng nội tệ so với đồng USD là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự tăng, giảm trong giá nhập khẩu và giá xuất khẩu của Công ty. Tuy nhiên, do đặc điểm kinh doanh của Công ty vừa nhập khẩu vừa xuất khẩu nên sự biến động tỷ giá phần nào được bù trừ lẫn nhau, bên cạnh đó để hạn chế sự biến động của tỷ giá, ngoài nguồn ngoại tệ dự trữ, Công ty chủ động ký hợp đồng mua ngoại tệ kỳ hạn với các Ngân hàng để thanh toán tiền hàng nhập khẩu.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro luật pháp là rủi ro phát sinh do việc không áp dụng kịp thời, không phù hợp các văn bản pháp luật trong quá trình triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty.

CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần và niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán, hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về Công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn dưới luật trong lĩnh vực này...

Hiện nay hệ thống pháp luật của nước ta thiếu tính ổn định, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập. Điều này có thể dẫn đến rủi ro về pháp lý, ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế những rủi ro luật pháp phát sinh trong quá trình hoạt động, Công ty thường xuyên thực hiện cụ thể hóa các quy định của pháp luật thông qua việc ban hành các quy chế, quy định và hướng dẫn thực hiện; cập nhật các quy định của pháp luật, hướng dẫn các văn bản, chính sách mới liên quan đến hoạt động Công ty.

3. Rủi ro đặc thù

3.1. Rủi ro nguyên liệu đầu vào

Giá cả nguyên liệu đầu vào là yếu tố quan trọng hàng đầu ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Công ty. Sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu đầu vào là rất quan trọng vì nó ảnh hưởng trực tiếp đến giá thành sản phẩm và tăng áp lực giảm doanh thu của Công ty.

Nhận thức rõ điều này, Công ty luôn tạo mối quan hệ hợp tác tốt với các nhà cung ứng đặc biệt là thanh toán các khoản công nợ tới hạn. Chính điều này đã hình thành nên một nguồn cung ứng đáng tin cậy và ổn định giúp Công ty an tâm sản xuất kinh doanh mà không cần quan tâm nhiều đến việc thiếu hụt, giá tăng, chất lượng không theo yêu cầu của nguồn nguyên vật liệu.

3.2. Rủi ro cạnh tranh

Cạnh tranh trong nền kinh tế thị trường là một quy luật tất yếu không thể tránh khỏi, đặc biệt là trong tình hình nước ta đã gia nhập WTO, các hiệp định tự do thương mại thì sự cạnh tranh là rất gay gắt giữa các công ty cùng ngành trong và ngoài nước về sản phẩm kinh doanh, giá cả, thị phần, công nghệ chế biến... ảnh hưởng đến việc kinh doanh chung của Công ty. Ngoài ra, đây cũng là yếu tố mang tính thúc đẩy Công ty tập trung cải tiến chất lượng sản phẩm, tăng cường tiếp thị để kích cầu, mở rộng thêm thị trường tiêu thụ nhất là thị trường xuất khẩu, nâng cao tính chuyên nghiệp trong việc cung cấp các sản phẩm, mẫu mã… để tăng tính cạnh tranh của sản phẩm của Công ty trên thị trường.

3.3. Rủi ro về thời tiết

Yếu tố thời tiết, mùa màng ảnh hưởng rất lớn đến nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào cho lĩnh vực sản xuất, chế biến nông lâm hải sản. Trong những năm qua, thời tiết không diễn biến theo mùa, lũ lụt, áp thấp nhiệt đới làm cho nguyên liệu đầu vào khan hiếm, giá thu mua tăng cao. Công ty áp dụng thu mua dự trữ vào mùa thu hoạch và mức tăng giá từ từ, không tăng đột ngột chủ yếu để duy trì nguồn khách hàng truyền thống, ổn định và duy trì thị trường. Do đó giá nguyên liệu cũng phần nào làm ảnh hưởng đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

Kể từ tháng 7/2011, Công ty đưa vào hoạt động nhà máy thủy điện DakGlun, theo đó, hoạt động sản xuất điện của nhà máy chịu nhiều ảnh hưởng của rủi ro thời tiết. Trong trường hợp hạn hán kéo dài, lượng mưa giảm cả trong mùa mưa, làm lượng nước tích trong hồ chứa thấp hơn so với năng lực thiết kế, ảnh hưởng lớn tới sản lượng điện sản xuất của nhà máy. Ngoài ra, các thiên tai khác như lũ quét và mưa lớn có thể gây thiệt hại về đường sá và các công trình đê đập của nhà máy, gây ra sự cố trong việc phát điện và tăng chi phí sửa chữa. Trong những tháng nửa đầu năm 2020, ENSO được dự báo sẽ tiếp tục ở trạng thái trung tính nhưng nghiêng về pha nóng và vẫn có khả năng duy trì trạng thái này trong những tháng tiếp theo của nửa cuối năm 2020. Nhiệt độ trung bình trên phạm vi toàn quốc có xu hướng cao hơn TBNN, nửa đầu năm lượng mưa có xu hướng thiếu hụt trên phạm vi toàn quốc. Từ tháng 6 trở đi, mưa có xu hướng xấp xỉ đến cao hơn TBNN, đặc biệt ở khu vực miền Trung trong các tháng cuối năm 2020.

Để cải thiện doanh thu cũng như hạn chế các vấn đề về môi trường do hoạt động của nhà máy thủy điện, Công ty cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn đang nghiên cứu và tích cực tìm đối tác đầu tư Nhà máy điện Mặt trời DakGlun. Dự án này được kỳ vọng sẽ mang đến sự phát triển vượt bậc và bền vững cho Công ty.

3.4. Rủi ro thanh toán

Các mặt hàng kinh doanh của Công ty chủ yếu được phân phối theo hình thức bán sỉ, giữa Công ty và khách hàng luôn có mối quan hệ tín dụng thương mại thông qua việc bán hàng trả chậm nên rủi ro về thanh toán trong hoạt động kinh doanh là tương đối cao. Tuy nhiên, Công ty thường xuyên thực hiện việc nghiên cứu năng lực tài chính, uy tín của từng đối tượng khách hàng để quyết định một hạn mức thích hợp nhằm giảm thiểu đến mức thấp nhất rủi ro trong thanh toán.

4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần của Công ty sẽ phụ thuộc vào diễn biến tình hình thị trường chứng khoán niêm yết tại thời điểm chính thức chào bán, tâm lý của các nhà đầu tư cũng như tính hấp dẫn cổ phần của Công ty cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn. Vì vậy, có thể có rủi ro không bán hết số cổ phần dự định chào bán.

5. Rủi ro khác

Bên cạnh những yếu tố rủi ro đã nêu trên, còn có các yếu tố rủi ro xảy ra do hiện tượng thiên nhiên khách quan, mang tính bất khả kháng như thiên tai (bão, lụt, hạn hán, dịch bệnh, động đất...), chiến tranh hoặc hỏa hoạn... Những rủi ro này nếu xảy ra sẽ gây ra không ít khó khăn và ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn.

III. NHỮNG TỔ CHỨC CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức chào bán cổ phần/Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng:

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

Ông: **Lê Song Lai** Chức vụ: **Phó Tổng Giám đốc**

(Căn cứ Giấy ủy quyền số .....14...../ĐTKDV-VPĐH ngày 7./5./2020 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước)

2. Tổ chức phát hành/Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng:

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG SÀI GÒN

Ông: **Phạm Bảo Long** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Chúng tôi xác nhận rằng Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước là cổ đông có quyền sở hữu đầy đủ và hợp pháp đối với số cổ phần chào bán và đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của những thông tin và số liệu này. Việc chào bán cổ phần này không phải là đợt chào bán để huy động vốn cho Công ty mà chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông và không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

3. Tổ chức tư vấn chào bán:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Ông: **Nguyễn Hiếu** Chức vụ: **Tổng Giám đốc**

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại Công ty cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn do đơn vị tư vấn tham gia lập và công bố. Bản Công bố thông tin này có những lưu ý, điều kiện và hạn chế sau:

- Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này dựa vào các thông tin và số liệu trên BCTC và các số liệu liên quan khác được công bố theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; cũng như được tham khảo từ các nguồn khác mà chúng tôi coi là đáng tin cậy. SCIC và CTCP Chứng khoán Rồng Việt không chịu trách nhiệm về tính chính xác của các dữ liệu;
- Bản Công bố thông tin này chỉ xem xét những thông tin và điều kiện tồn tại tính đến ngày 31/03/2020 đã được công bố công khai. Các sự kiện xảy ra sau ngày này chưa được xem xét và SCIC, tổ chức tư vấn không có nghĩa vụ phải cập nhật lại Bản Công bố thông tin đối với các sự kiện này;
- Chúng tôi giả định rằng Công ty cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và các quy định nội bộ về hoạt động và kinh doanh;

- Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt, nhân viên của Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (bao gồm cả nhân viên thực hiện Bản Công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán, thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của Công ty cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn cho SCIC, chính Công ty cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn và các khách hàng khác của Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản Công bố thông tin này;
- Bản Công bố thông tin này chỉ có giá trị để tham khảo, nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

IV. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

TỪ VIẾT TẮT	DIỄN GIẢI
Bản công bố thông tin	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định.
BKS	Ban kiểm soát
BCTC	Báo cáo tài chính
CBTT	Công bố thông tin
DTT	Doanh thu thuần
GVHB	Giá vốn hàng bán
LNG	Lợi nhuận gộp
LNST	Lợi nhuận sau thuế
Giấy CN ĐKDN	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
Tổ chức chào bán cổ phần, Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, SCIC	Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước
Tổ chức phát hành, Công ty, SGMACHINCO, SMA	Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn
Tổ chức tư vấn chào bán, Rồng Việt	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt
Tổ chức bán đấu giá, HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.HCM
CTCP	Công ty cổ phần
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
GDP	Gross Domestic Product – Tổng sản phẩm nội địa
HĐQT	Hội đồng quản trị
TSCĐ	Tài sản cố định
WTO	World Trade Organisation - Tổ chức thương mại thế giới

V. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC LÀ CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

1. Giới thiệu về SCIC:

Tên Công ty:	**Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước – Công ty TNHH**
Tên tiếng Anh:	**State Capital Investment Corporation**
Tên viết tắt:	**SCIC**
Logo:	
Trụ sở chính:	Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, Số 117 Trần Duy Hưng, Thành phố Hà Nội
Số điện thoại:	(84.24) 3824 0703 Số fax: (84.24) 6278 0136
Website:	www.scic.vn
Vốn điều lệ:	50.000.000.000.000 đồng (Năm mươi nghìn tỷ đồng).
Giấy CN ĐKDN:	Số 0101992921 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 09/07/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 06 ngày 13/05/2019.

Lĩnh vực hoạt động chủ yếu:

+ Tiếp nhận và thực hiện quyền, nghĩa vụ đại diện chủ sở hữu nhà nước tại các doanh nghiệp theo quy định;
+ Thực hiện quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu đối với doanh nghiệp và phần vốn do Tổng công ty tiếp nhận và trực tiếp đầu tư;
+ Tiếp tục thực hiện các hoạt động sắp xếp, cổ phần hóa, bán vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp được chuyển giao theo quy định hiện hành;
+ Đầu tư vốn vào các tập đoàn, tổng công ty, hoặc công ty mẹ hoạt động trong lĩnh vực, ngành nghề nhà nước nắm giữ quyền chi phối; các dự án theo chỉ định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; các ngành, lĩnh vực, dự án đem lại hiệu quả kinh tế theo quy định của pháp luật.
+ Cung cấp các dịch vụ tư vấn: đầu tư, tài chính, cổ phần hóa, quản trị doanh nghiệp, chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, mua bán sáp nhập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp khác theo quy định của pháp luật;
+ Các nhiệm vụ khác theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Tổng công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (SCIC) được thành lập theo Quyết định số 151/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ.

Với chức năng quản lý, đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước, sự ra đời của SCIC nằm trong tiến trình cải cách kinh tế nói chung và cải cách doanh nghiệp nhà nước nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn nhà nước. SCIC là đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại các doanh nghiệp, thực hiện đầu tư vào các ngành, lĩnh vực quan trọng của nền kinh tế nhằm tăng cường vai trò chủ đạo của kinh tế nhà nước trên cơ sở tôn trọng những nguyên tắc thị trường.

Chính thức đi vào hoạt động từ tháng 8 năm 2006, SCIC quản lý danh mục đầu tư gồm các doanh nghiệp hoạt động trong nhiều lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế như: dịch vụ tài chính, năng lượng, công nghiệp, viễn thông, xây dựng, vận tải, hàng tiêu dùng, y tế, công nghệ thông tin,...

SCIC được Thủ tướng Chính phủ quyết định chuyển sang mô hình Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo quyết định số 992/QĐ-TTg ngày 10/06/2010.

Ngày 01/11/2013, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 151/2013/NĐ-CP về chức năng, nhiệm vụ và cơ chế hoạt động của SCIC.

Ngày 25/12/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 147/2017/NĐ-CP về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 151/2013/NĐ-CP và Nghị định số 148/2017/NĐ-CP về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn nhà nước.

3. Mối quan hệ với Công ty có cổ phần được chào bán

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) là cổ đông nhà nước của CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn.

4. Số cổ phần sở hữu

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC) sở hữu 482.856 cổ phần, tương đương 2,54% tổng số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn.

VI. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ VỐN CỦA DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC CHUYỂN NHƯỢNG

1. Giới thiệu về Công ty:

Tên Công ty:	**Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn**
Tên tiếng Anh:	**Saigon Machinery Spare Parts Joint Stock Company**
Tên viết tắt:	**SGMACHINCO**
Mã chứng khoán	**SMA**

Logo:

Trụ sở chính:	Số 205 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
Số điện thoại:	(028) 35 107 888 Số fax: (028) 35 512 427
Website:	www.saigonmachinco.com
Vốn điều lệ đăng ký:	190.214.990.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp:	190.214.990.000 đồng
Giấy CN ĐKDN:	Số 0300542187 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 01/03/2005 và đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 22/06/2020.

Ngành nghề kinh doanh chính:

+ Mua bán các loại phương tiện vận tải, thiết bị chuyên dùng, thiết bị bưu chính viễn thông, nguyên liệu vật tư cho sản xuất, hàng công nghiệp, hàng tiêu dùng như Điện tử - phân bón – kim loại màu – hóa chất, phụ tùng, linh kiện đồng bộ phục vụ sản xuất và phục vụ bão dưỡng – sửa chữa, vật liệu xây dựng, sản phẩm từ composite, hàng điện lạnh; Đại lý kinh doanh xăng dầu, bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG);
+ Đầu tư xây dựng công trình thủy điện;
+ Cho thuê nhà xưởng, kho bãi, văn phòng; Cho thuê máy móc, thiết bị;
+ Xây dựng dân dụng; Xây dựng công trình giao thông; Xây dựng công nghiệp, thủy lợi, đầu tư xây dựng khu du lịch; Kinh doanh bất động sản.

2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Thiết bị Sài Gòn tiền thân là Công ty Thiết bị Kim khí Miền Nam, một doanh nghiệp có bề dày lịch sử hơn 45 năm hoạt động trong ngành Vật tư Thiết bị Phụ tùng, trực thuộc Tổng Cục Kỹ Thuật Vật Tư Miền Nam, được thành lập năm 1974 chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh vật tư, thiết bị phụ tùng.

Thời gian	Sự kiện
Từ năm 1975 đến năm 1976	Đến ngày 30/12/1975, Tổng Cục Kỹ Thuật Vật Tư Miền Nam đã ban hành Quyết định số 517/VT-QĐ về việc tách Công ty Thiết bị Kim khí Miền Nam thành 02 Công ty: Công ty Kim khí Miền Nam và Công ty Thiết bị Phụ tùng Miền Nam.

Thời gian	Sự kiện
	Giai đoạn từ cuối năm 1975 tới tháng 7/1976, Công ty hoạt động dưới tên gọi là Công ty Thiết bị Phụ tùng Miền Nam và thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, quản lý tài sản sản gồm: văn phòng, nhà xưởng, cụm kho vật tư, thiết bị phụ tùng, nhiên liệu tại Sài Gòn do Nhà nước giao và cung ứng theo lệnh của Nhà nước.
Từ năm 1976 đến năm 1985	Giai đoạn từ tháng 7/1976 đến 9/1985, Công ty Thiết bị Phụ tùng Miền Nam được đổi tên thành Công ty Thiết bị Phụ Tùng Khu vực II với hoạt động chính là quản lý tài sản Nhà nước giao, tiếp nhận hàng hóa, thiết bị ô tô, phụ tùng của Nhà nước nhập về, đưa về các kho cất giữ, bảo quản, cung ứng theo lệnh của Nhà nước cho các đơn vị làm nhiệm vụ trong nền kinh tế quốc dân cũng như an ninh quốc phòng.
Từ năm 1985 đến năm 2005	Công ty được đổi tên thành Công ty Thiết bị Phụ tùng TP.HCM từ tháng 9/1985 và trực thuộc Tổng Công ty Thiết bị Phụ tùng – Bộ Vật tư và trực thuộc Bộ Thương mại từ tháng 9/2003.
Từ năm 2005 đến năm 2010	Công ty chính thức đổi mô hình sở hữu từ ngày 01/03/2005 thành Công ty cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn theo Giấy CN đăng ký kinh doanh số 4103003152 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. HCM cấp.
Từ năm 2010 đến năm 2018	Ngày 19/10/2010, Công ty chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh. Tới ngày 30/08/2012, Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 80.600.000.000 đồng lên 161.200.000.000 đồng từ việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu.
Từ năm 2018 đến nay	Ngày 20/09/2018, Công ty đã hoàn thành việc thanh toán cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu với tỷ lệ 18% và niêm yết bổ sung tại SGDCK Tp.HCM, chính thức tăng vốn điều lệ từ 161.200.000.000 đồng lên 190.214.990.000 đồng.

Trong suốt quá trình hoạt động, với sự nỗ lực phấn đấu vươn lên không ngừng của tập thể CBCNV, đặc biệt là những năm đầu sau cổ phần hóa, CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn đã được các cấp lãnh đạo của tỉnh, Nhà nước ghi nhận và tặng thưởng nhiều danh hiệu, khen thưởng liên tục nhiều năm liền như:

- Huân chương lao động hạng nhì năm 1999;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2006 về thành tích trong công tác, góp phần vào sự nghiệp xây dựng Chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc;
- Huân chương lao động hạng 3 của Chủ tịch nước năm 2007;
- Cờ thi đua của Bộ Công Thương về thành tích vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ công tác khác năm 2007;

- Cờ thi đua của Chính phủ về thành tích hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước năm 2008 của Bộ Công thương;
- Cờ thi đua của Bộ Công Thương về thành tích vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ công tác khác năm 2009.

3. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty:

3.1. Cơ cấu tổ chức:

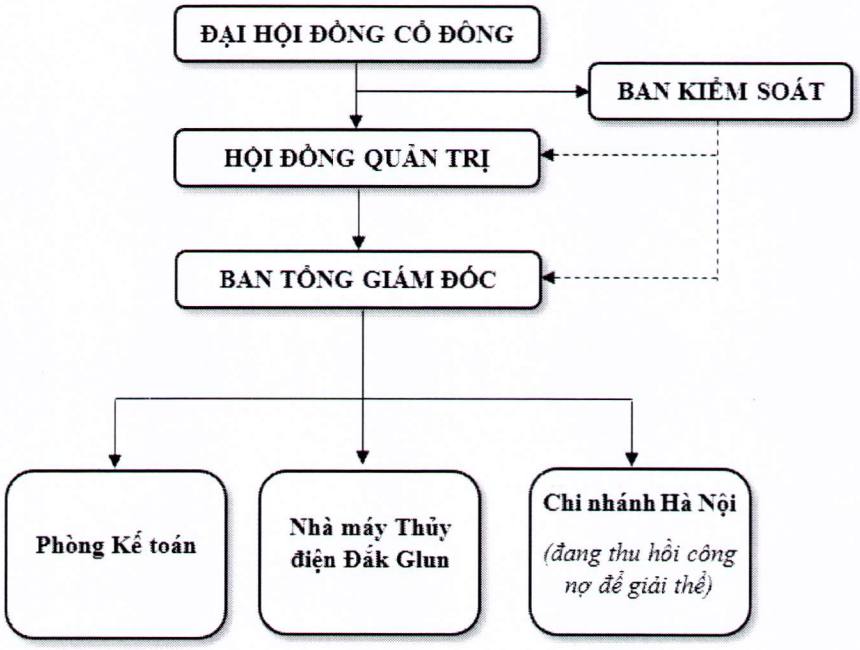
Hiện nay, Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn được tổ chức và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014. Cơ sở của hoạt động quản trị và điều hành của CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn là Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty (được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 số 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2020 của CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn).

Stt	Tên đơn vị	Địa chỉ
I	**Trụ sở chính**	Số 205 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP.HCM.
II	**Các đơn vị trực thuộc:** Công ty hiện có 02 đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc như sau:	
1	Chi nhánh Hà Nội *(Công ty đang tiến hành thu hồi công nợ để giải thể Chi nhánh Hà Nội)*	Số 6 N7, tổ 80C, Phường Khương Trung, Quận Thanh Xuân, Tp.Hà Nội.
2	Nhà máy thủy điện Đăkglun tỉnh Bình Phước	Thôn 5, Xã Đường 10, Huyện Bù Đăng, Tỉnh Bình Phước.

Nguồn: SGMACHINCO

3.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Cơ cấu bộ máy quản lý của CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn bao gồm:



Nguồn: SGMACHINCO.

- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan có thẩm quyền cao nhất, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Theo Khoản 2 Điều 15 Điều lệ Công ty, ĐHĐCĐ thường niên và bất thường thông qua các vấn đề sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Số lượng thành viên của HĐQT;
- Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và BKS;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và Báo cáo tiền thu lao của HĐQT;
- Bổ sung và sửa đổi điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- Chia tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý vi phạm của HĐQT hoặc BKS gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
- Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá tri từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi nhận trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
- Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
- Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản trị của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều 27 của Điều lệ Công ty.

Danh sách thành viên HĐQT của CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn nhiệm kỳ 2020 – 2025 như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Trịnh Nguyên Khánh	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Đình Hiền	Thành viên HĐQT
3	Ông Trần Đức Phú	Thành viên HĐQT
4	Ông Phạm Bảo Long	Thành viên HĐQT
5	Ông Phạm Tiến Luật	Thành viên HĐQT

Nguồn: SGMACHINCO

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát (BKS) do ĐHĐCĐ bầu ra. Vai trò của Ban kiểm soát là đảm bảo các quyền lợi của cổ đông và giám sát các hoạt động của Công ty. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều 38 của Điều lệ Công ty.

Danh sách thành viên BKS của CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn nhiệm kỳ 2020 - 2025 như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thanh Tâm	Trưởng Ban kiểm soát
2	Ông Nghiêm Quỳnh Chi	Thành viên BKS
3	Ông Vũ Hà Nam	Thành viên BKS

Nguồn: SGMACHINCO.

Ban điều hành

Là bộ máy điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty. Thành phần Ban điều hành hiện nay của Công ty gồm: 01 Tổng Giám đốc, 01 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

Danh sách thành viên Ban điều hành của CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn như sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Bảo Long	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Đình Hiền	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Nguyễn Viết Hoàng	Kế toán trưởng

Nguồn: SGMACHINCO.

Các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc

Các phòng ban và đơn vị trực thuộc của Công ty thực hiện các công việc chức năng nhằm đảm bảo cho việc quản lý, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành được hiệu quả và đúng luật.

4. Cơ cấu cổ đông:

- Cơ cấu cổ đông của Công ty tại thời điểm 01/11/2019 như sau:

Stt	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ
1	**Cổ đông trong nước**	**315**	**18.981.353**	**99,79%**
	- Cổ đông nhà nước	1	482.856	2,54%
	- Cổ đông tổ chức	14	4.860.948	25,56%
	- Cổ đông cá nhân	300	13.637.549	71,70%
2	**Cổ đông nước ngoài**	**8**	**40.146**	**0,21%**
	- Cổ đông tổ chức	3	3.784	0,02%
	- Cổ đông cá nhân	5	36.362	0,19%
@	**Tổng cộng**	**323**	**19.021.499**	**100%**

Nguồn: SGMACHINCO

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty tại thời điểm 01/11/2019:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ
1	CTCP Đầu tư VSD	Thửa đất số 52, khu Thượng (Thuê cty Ngôi Sao Xanh), Phường Khắc Niệm, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.	4.647.615	24,43%
2	Đào Thị Hải Yến	Tầng 8, tòa nhà Plaschem, 562 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội	2.143.918	11,27%
@	**Tổng cộng**		**6.791.533**	**35,70%**

Nguồn: SGMACHINCO

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:

- Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với SGMACHINCO:

Tên Công ty:	**Công ty Cổ phần Đầu tư VSD**
Trụ sở chính:	Thửa đất số 52, khu Thượng (Thuê cty Ngôi Sao Xanh), Phường Khắc Niệm, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh.
Vốn điều lệ:	500.000.000.000 đồng.
Số vốn góp tại SGMACHINCO:	46.476.150.000 đồng, chiếm 24,43% vốn điều lệ của SGMACHINCO.
Giấy CN ĐKDN:	Số 2300940336 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 10/06/2016.
Ngành nghề KD chính:	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật) – Mã ngành: 7020.

- Những công ty mẹ, công ty con của SGMACHINCO, những công ty mà SGMACHINCO đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối: Không có.

6. Hoạt động kinh doanh:

6.1. Sản phẩm/dịch vụ chủ yếu:

Hiện nay, Công ty hoạt động trong hai lĩnh vực chính là thương mại tổng hợp và sản xuất điện, trong đó hoạt động thương mại chiếm tỷ trọng lớn nhất trên doanh thu. Tuy nhiên, theo kế hoạch kinh doanh cho giai đoạn tiếp theo, Công ty sẽ chuyển dịch dần từ hoạt động thương mại để tập chung nguồn lực cho hoạt động sản xuất điện.

Về hoạt động thương mại:

Hoạt động thương mại của Công ty bao gồm:

- ***Về lĩnh vực nhập khẩu, mua bán máy móc thiết bị:*** Công ty nhập khẩu và mua bán ô tô các loại, xe gắn máy, máy xây dựng, bốc dỡ, săm lốp ô tô, bình điện, vòng bi, sắt thép, kim loại màu, vải địa kỹ thuật, màng chống thấm, bấc thấm, tole sinh thái,...
- ***Về lĩnh vực kinh doanh trong nước:*** Công ty làm đại lý phân phối xi măng cho các nhãn hiệu xi măng lớn tại Việt Nam như Holcim, Fico, Cotec, Nghi Sơn, Cảm Phả,... Ngoài ra, Công ty còn khai thác và kinh doanh đá các loại từ mỏ đá vật liệu tại nhà máy thủy điện Đăkglun, các sản phẩm này được gia công bởi các đơn vị thuê ngoài.
- ***Về lĩnh vực kinh doanh xuất khẩu***: Công ty đang sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng nông sản (đậu phộng các loại, chuối sấy, dưa chuột ngâm giấm,...), thủy hải sản (cá khô tẩm gia vị) và lâm sản.

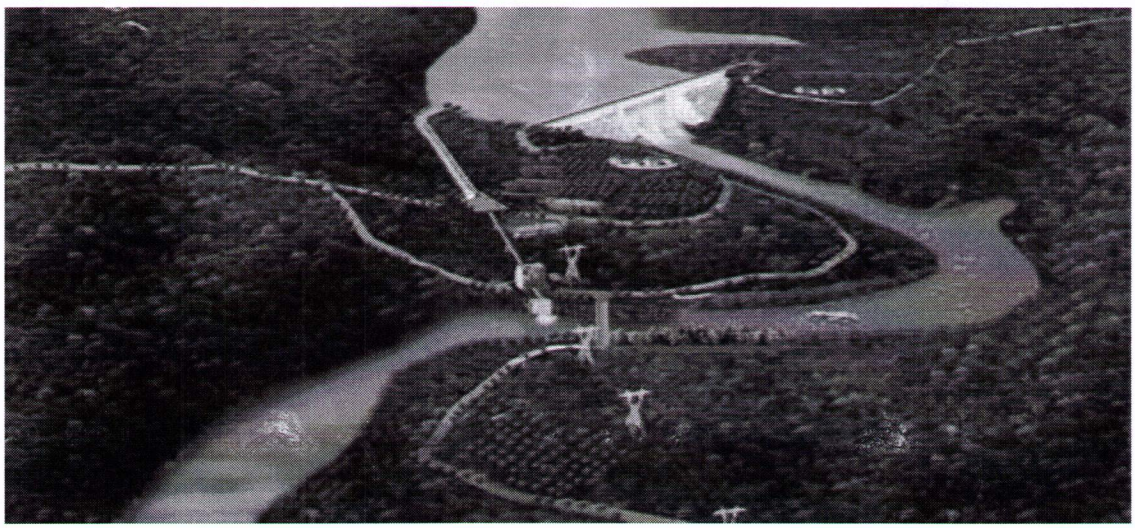
Trong những lĩnh vực kinh doanh nêu trên, các sản phẩm kinh doanh tiêu biểu của Công ty chủ yếu bao gồm: Vải địa kỹ thuật, Màng chống thấm HDPE, Bấc thấm ngang, Bấc thấm đứng và Tole sinh thái.

- **Về hoạt động sản xuất điện:**

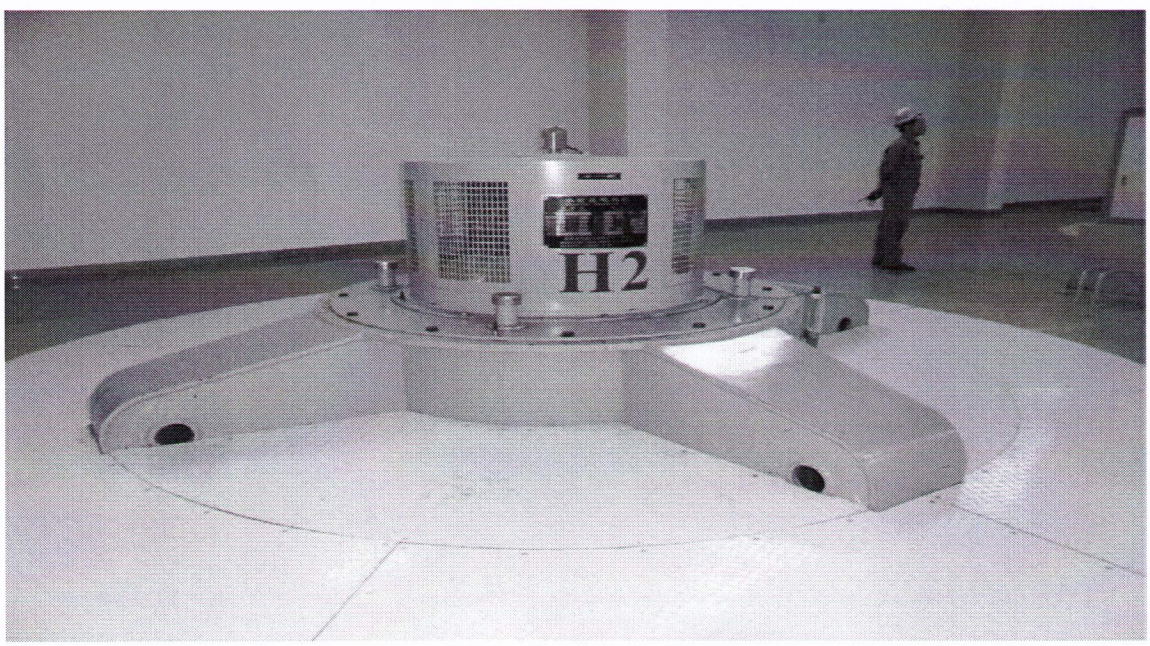
Hiện nay, Công ty đang quản lý Nhà máy thủy điện Đăkglun nằm trên lưu vực suối Đăkglun gần cuối hạ lưu đổ vào hồ thủy điện Thác Mơ thuộc địa bàn Xã Bù Gia Mập – Huyện Phước Long và Xã ĐakNhau – Huyện Bù Đăng – Tỉnh Bình Phước. Dự án này được thi công từ Quý II/2009 đến Quý IV/2010 và bắt đầu khai thác từ tháng 07/2011 với tổng mức đầu tư lên tới 626,245 tỷ đồng, công suất lắp máy đạt 18MW với 2 tổ máy 9MW. Theo thiết kế, Dự án này có thể cung cấp cho mạng lưới điện Quốc gia với tổng sản lượng điện đạt mức 75,81 triệu KWh/năm.

Một số hình ảnh về Nhà máy thủy điện Đăkglun của Công ty như sau:

Đập thủy điện Đăkglun:



Tổ máy H2:



Nhà máy thủy điện Đăkglun:



Nguồn: SGMACHINCO.

Ngoài ra, Công ty dự kiến sẽ tìm kiếm đối tác để đầu tư thêm dự án Điện năng lượng mặt trời tại Đăkglun với công suất 49MW, sản lượng điện 86 triệu KWh/năm.

- **Về các hoạt động kinh doanh khác**

Ngoài hai lĩnh vực hoạt động chính nêu trên, Công ty còn hoạt động trong một số lĩnh vực khác như: xây dựng, kinh doanh bất động sản, cho thuê kho bãi, máy móc thiết bị,... Những lĩnh vực hoạt động này chiếm tỷ trọng không đáng kể trong cơ cấu doanh thu hằng năm của Công ty.

6.2. Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp:

- **Cơ cấu doanh thu thuần:**

Đơn vị tính: triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2018		Năm 2019		% (+/-)	Quý 1/2020	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		Giá trị	%DTT
Hoạt động thương mại	332.910	80,32	65.256	51,57	(80,40)	5.986	68,23
Hoạt động sản xuất điện	69.655	16,81	58.471	46,20	(16,06)	2.787	31,77
Hoạt động khác	11.903	2,87	2.821	2,23	(76,30)	-	-
Tổng cộng	**414.468**	**100**	**126.547**	**100**	**(69,47)**	**8.773**	**100**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý 1 năm 2020 của SGMACHINCO.

- **Cơ cấu lợi nhuận gộp:**

Đơn vị tính: triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2018		Năm 2019		% (+/-)	Quý 1/2020	
	Giá trị	Biên LNG	Giá trị	Biên LNG		Giá trị	Biên LNG
Hoạt động thương mại	9.232	2,77	1.533	2,35	(83,39)	(107)	(1,79)
Hoạt động sản xuất điện	35.681	51,23	32.585	55,73	(8,68)	(2.961)	(106,24)
Hoạt động khác	10.211	85,79	1.787	63,35	(82,50)	-	-
Tổng cộng	**55.124**	**13,30**	**35.904**	**28,37**	**(34,87)**	**(3.068)**	**(34,97)**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý 1 năm 2020 của SGMACHINCO.

Xét về tổng thể, hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu đến từ hai lĩnh vực gồm: hoạt động thương mại và hoạt động sản xuất điện với tổng tỷ trọng luôn đạt trên 97% doanh thu trong hai năm 2018 và 2019. Còn lại là doanh thu đến từ nhóm hoạt động xây dựng, kinh doanh bất động sản và cho thuê kho bãi chỉ chiếm dưới 3% doanh thu.

Năm 2019, hoạt động thương mại của Công ty gặp nhiều khó khăn do tình hình cạnh tranh gay gắt, cùng đó là gánh nặng lãi vay khiến cho Công ty chưa thể thực hiện được một số chiến lược cạnh tranh. Do đó, doanh thu từ hoạt động thương mại trong năm đã giảm hơn 80% so với năm 2018, đạt 65,26 tỷ đồng. Với đặc thù của hoạt động thương mại, biên lợi nhuận gộp chỉ duy trì quanh mức 2,5% trong giai đoạn 2018 – 2019.

Đối với hoạt động sản xuất điện, do tình hình thời tiết hạn hán trong năm 2019 nên sản lượng điện sản xuất của Công ty giảm so với năm 2018 (sản lượng điện sản xuất năm 2019 đạt 60.311.265 kWh, giảm 19,1% so với sản lượng điện năm 2018). Do đó, doanh thu hoạt động sản xuất điện năm 2019 của Công ty chỉ đạt 58,47 tỷ đồng, giảm 16% so với năm 2018. Bù lại cho hoạt động thương mại, biên lợi nhuận gộp hoạt động sản xuất điện đạt mức tương đối cao, từ 51% đến 56% trong hai năm 2018 và 2019.

Cuối cùng là nhóm các hoạt động khác gồm: xây dựng, kinh doanh bất động sản, cho thuê kho bãi,... có doanh thu giảm hơn 76% trong năm 2019, chỉ đạt 2,82 tỷ đồng. Nguyên nhân do nhiều mặt bằng kinh doanh của Công ty đã ngừng hoạt động trong năm 2019 nên Công ty không có nguồn thu từ dịch vụ cho thuê kho bãi. Biên lợi nhuận gộp từ nhóm hoạt động này cũng biến động mạnh từ mức 85,79% năm 2018 giảm xuống còn 63,35% năm 2019.

Kết quả, doanh thu thuần của Công ty đã giảm 69,47% từ mức 414,47 tỷ đồng năm 2018 xuống còn 126,55 tỷ đồng năm 2019, nguyên nhân chính đến từ sự sụt giảm doanh thu của hoạt động thương mại. Tuy nhiên, biên lợi nhuận gộp của Công ty được cải thiện từ mức 13,30% năm 2018 lên mức 28,37% năm 2019, chủ yếu do đóng góp từ biên lợi nhuận gộp của hoạt động sản xuất điện.

Trong quý 1 năm 2020, doanh thu thuần của Công ty đạt 8,77 tỷ đồng, giảm 65,57% so với quý 1 năm 2019 (25,48 tỷ đồng), do doanh thu hoạt động thương mại của Công ty đã giảm từ 22,85 tỷ đồng xuống còn 5,99 tỷ đồng trong cùng khoảng thời gian. Trong khi đó, doanh thu hoạt động sản xuất điện vẫn đạt mức tăng trưởng nhẹ 5,93% so với cùng kỳ năm trước, đạt 2,79 tỷ đồng trong quý 1 năm 2020.

Nhìn chung, trong giai đoạn quý 1 của năm 2018 và năm 2019, lợi nhuận gộp của Công ty đều đạt mức khá thấp so với kết quả cả năm. Cụ thể, lợi nhuận gộp quý 1 năm 2018 và quý 1 năm 2019 lần lượt là 6,39 tỷ đồng và âm 3,34 tỷ đồng, trong khi lợi nhuận gộp cả năm 2018 và năm 2019 lần lượt là 55,12 tỷ đồng và 35,90 tỷ đồng. Tương tự trong quý 1 năm 2020, lợi nhuận gộp của Công ty cũng đạt mức âm 3,07 tỷ đồng. Mặc dù doanh thu quý 1 năm 2020 giảm mạnh so với cùng kỳ năm 2019, nhưng mức lỗ gộp của Công ty đã giảm từ 3,34 tỷ đồng xuống còn 3,07 tỷ đồng. Điều này có thể cho thấy sự cải thiện trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

6.3. Cơ cấu chi phí

Đơn vị tính: triệu đồng

Chi phí hoạt động	Năm 2018		Năm 2019		% (+/-)	Quý 1/2020	
	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		Giá trị	%DTT
Giá vốn hàng bán	359.344	86,70	90.644	71,63	(74,78)	11.840	134,96
Chi phí bán hàng	0	0	0	0	0	0	0
Chi phí QLDN	8.729	2,11	371	0,29	(95,75)	634	7,23
Chi phí tài chính	21.421	5,17	18.441	14,57	(13,91)	2.952	33,65
Tổng cộng	**389.494**	**93,97**	**109.456**	**86,49**	**(71,90)**	**15.426**	**175,83**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý 1 năm 2020 của SGMACHINCO.

Nhìn chung, cùng với sự sụt giảm về doanh thu, các chi phí hoạt động của Công ty trong năm 2019 đều giảm so với năm 2018.

Trong năm 2019, cơ cấu doanh thu của Công ty có sự chuyển dịch từ hoạt động thương mại sang hoạt động sản xuất điện. Trong đó, biên lợi nhuận gộp của hoạt động thương mại (khoảng 2,5%) thấp hơn đáng kể so với biên lợi nhuận gộp của hoạt động sản xuất điện (trên 50%), nên tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu đã giảm từ 86,70% năm 2018 xuống còn 71,63% năm 2019.

Do điều kiện kinh doanh khó khăn, Công ty đã nỗ lực kiểm soát và tiết giảm chi phí, từ đó giúp cho chi phí quản lý doanh nghiệp giảm từ 8,73 tỷ đồng năm 2018, chiếm 2,11% doanh thu, giảm xuống còn 371 triệu đồng năm 2019, chiếm 0,29% doanh thu.

Ngoài ra, Công ty đã hạn chế vay thêm nợ mới và thanh toán dần nợ vay hiện tại. Nợ vay của Công ty chủ yếu là nợ vay dài hạn để đầu tư Nhà máy thủy điện Đắk Glun từ năm 2009, đồng thời Công ty duy trì nợ vay ngắn hạn từ 2,4 -2,7 tỷ đồng để bổ sung vốn lưu động. Tổng dư nợ vay của Công ty đã giảm từ 255,89 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2018

xuống còn 226,02 tỷ đồng tại thời điểm 31/12/2019. Do đó, chi phí lãi vay của Công ty (chiếm hơn 97% chi phí tài chính) cũng giảm dần từ 20,79 tỷ đồng xuống còn 18,12 tỷ đồng trong giai đoạn 2018 - 2019.

Trong quý 1 năm 2020, tổng chi phí hoạt động của Công ty đạt 15,43 tỷ đồng, chiếm 175,83% doanh thu. Trong đó, giá vốn hàng bán chiếm tỷ lệ cao nhất là 134,96% doanh thu. Còn lại là chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí tài chính với tỷ lệ trên doanh thu lần lượt là 7,23% và 33,65%.

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất:

7.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% (+/-)	Quý 1/2020
1	Tổng giá trị tài sản	514.312	480.823	(6,51)	450.392
2	Vốn chủ sở hữu	215.595	218.824	1,50	212.296
3	Doanh thu thuần	414.468	126.547	(69,47)	8.773
4	Lợi nhuận từ HĐKD	25.776	17.257	(33,05)	(6.567)
5	Lợi nhuận khác	68	944	1.279,24	40
6	Lợi nhuận trước thuế	25.845	18.200	(29,58)	(6.527)
7	Lợi nhuận sau thuế	20.645	14.486	(29,83)	(6.527)
8	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	92,14%	91,92%	(0,22)	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý 1 năm 2020 của SGMACHINCO.

Tại thời điểm 31/12/2019, tổng tài sản của Công ty có quy mô gần 480,8 tỷ đồng, giảm 33,5 tỷ đồng so với cuối năm 2018, trong đó hàng tồn kho của Công ty đã giảm 9,8 tỷ đồng và tài sản cố định hữu hình giảm 23,4 tỷ đồng. Cùng với sự thụ hẹp về quy mô tổng tài sản, sự giảm xuống trong tổng nguồn vốn chủ yếu đến từ các nợ vay dài hạn của Công ty.

Trong năm 2018 và năm 2019, trước tình hình khó khăn do thị trường cạnh tranh gay gắt và điều kiện thời tiết bất lợi, doanh thu và lợi nhuận của Công ty đều giảm so với kết quả cùng kỳ. Cụ thể, trong năm 2018, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty đã giảm lần lượt 9,56% và 46,61% so với năm 2017. Sang năm 2019, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế của Công ty đã giảm lần lượt 69,47% và 29,83% so với năm 2018.

Với kết quả hoạt động kinh doanh hàng năm, Công ty trích phần lớn lợi nhuận để trả cổ tức cho cổ đông. Cụ thể, tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức năm 2018 và năm 2019 của Công ty lần lượt là 92,14% và 91,92%.

7.2. Phân tích SWOT:

Căn cứ vào chiến lược phát triển, phân tích SWOT sẽ tập trung chủ yếu vào hoạt động sản xuất điện của Công ty như sau:

Điểm mạnh (Strengths)	Điểm yếu (Weaknesses)
▪ Công ty sở hữu Nhà máy thủy điện Đăkglun tại tỉnh Bình Phước với công suất lắp máy 18MW, gồm 2 tổ máy, sản lượng điện theo thiết kế đạt mức 75,81 triệu kWh/năm; ▪ Công ty đang quản lý và sử dụng 03 khu đất tại tỉnh Bình Phước với tổng diện tích là 1.076.425 m^2, thời hạn thuê đến năm 2059.	▪ Công ty hoạt động đa ngành nghề trong khi nguồn lực chưa đáp ứng đủ yêu cầu; ▪ Hoạt động kinh doanh hiện tại phụ thuộc nhiều vào yếu tố thị trường (hoạt động thương mại) và điều kiện thời tiết (hoạt động thủy điện).
Cơ hội (Opportunities)	**Thách thức (Threats)**
▪ Với tiềm năng phát triển ngành năng lượng điện, việc sở hữu nhà máy thủy điện Đăkglun sẽ góp phần đảm bảo ổn định hoạt động kinh doanh của Công ty; ▪ Công ty dự kiến sẽ tìm đối tác đầu tư phát triển dự án điện năng lượng mặt trời tại Đăkglun để nâng cao công suất sản xuất điện (dự án có công suất 49MW, sản lượng điện theo thiết kế là 86 triệu KWh/năm).	▪ Điều kiện thời tiết (tình hình hạn hán) tại địa bàn huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất nguồn năng lượng thủy điện của Công ty.

8. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

8.1. Triển vọng phát triển của ngành năng lượng điện

- Theo kết quả khảo sát của công ty tư vấn đa quốc gia KPMG, ngành điện Việt Nam là một trong những ngành hấp dẫn đầu tư nhất khu vực do tốc độ tăng trưởng kinh tế và nhu cầu điện năng của Việt Nam đang tăng cao. Theo khảo sát, các nhà đầu tư chiến lược có xu hướng thích đầu tư vào các dự án phát triển dưới hình thức doanh nghiệp điện độc lập và liên doanh, còn các nhà đầu tư tổ chức lại có xu hướng tìm kiếm cổ tức và lãi do chênh lệch giá từ việc đầu tư vào trái phiếu và cổ phiếu của các doanh nghiệp cổ phần hoá ngành điện. Đối với các nhà đầu tư trong nước, ngành điện đứng thứ 4 về mức độ hấp dẫn đầu tư sau viễn thông, ngân hàng và dầu khí.

- Theo Quyết định phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011 - 2020 có xét đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ số 1208/2011/QĐ-TTg ngày 21/07/2011 (Quy hoạch điện VII điều chỉnh), một trong những nội dung quan trọng là ưu tiên phát triển năng lượng tái tạo, coi đó là khâu đột phá trong việc đảm bảo an ninh

năng lượng quốc gia. Với mục tiêu cung cấp đủ nhu cầu điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội với mức tang trưởng GDP bình quân khoảng 7,0%/năm trong giai đoạn 2016 - 2030, Quy hoạch điện VII điều chỉnh sẽ ưu tiên phát triển nguồn điện từ năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió, điện mặt trời, điện sinh khối...), từng bước gia tăng tỷ trọng điện năng sản xuất từ nguồn năng lượng tái tạo trong cơ cấu nguồn điện.

Cụ thể, sẽ ưu tiên phát triển các nguồn thủy điện, nhất là các dự án lợi ích tổng hợp như chống lũ, cấp nước, sản xuất điện; nghiên cứu đưa nhà máy thủy điện tích năng vào vận hành phù hợp với phát triển của hệ thống điện quốc gia. Đến năm 2020, tổng công suất các nguồn thủy điện đạt khoảng 21.600 MW, khoảng 24.600 MW vào năm 2025 và 27.800 MW vào năm 2030. Điện năng sản xuất từ nguồn thủy điện chiếm tỷ trọng khoảng 29,5% vào năm 2020, khoảng 20,5% vào năm 2025 và khoảng 15,5% vào năm 2030.

- Giá bán điện trên thị trường cạnh tranh kỳ vọng tăng: giá các nguyên vật liệu chính của các nhà máy nhiệt điện là than, khí và dầu được dự báo sẽ tăng lên trong dài hạn khiến chi phí sản xuất của các nhà máy nhiệt điện tăng lên. Đây là cơ hội để các nhà máy thủy điện tăng mức chào giá bán trên thị trường phát điện cạnh tranh.

- Theo Luật Điện lực, lộ trình phát triển thị trường điện ở Việt Nam được chia thành ba giai đoạn, trong đó:

  + Giai đoạn thứ nhất là tạo cạnh tranh trong hoạt động phát điện. Các nhà máy điện sẽ phải cạnh tranh để bán điện cho một công ty mua điện duy nhất. Công ty này sau đó sẽ độc quyền bán điện cho các đơn vị phân phối và doanh nghiệp có lượng tiêu thụ điện lớn. Như vậy, ở giai đoạn này, không có cạnh tranh trong hoạt động mua điện của các công ty phân phối cũng như không có cạnh tranh trong việc người sử dụng cuối cùng mua điện từ bên bán lẻ.

  + Trong giai đoạn thứ hai, mô hình công ty mua điện bán điện duy nhất sẽ được thay thế bằng thì trường bán buôn (bán sỉ). Nhiều công ty phân phối điện sẽ cạnh tranh mua điện từ nhiều nhà máy phát điện theo cơ chế mở, trong đó mọi nhà máy phát điện có thể chào bán điện lên lưới quốc gia và mọi công ty phân phối có thể chào mua điện từ lưới. Như vậy, tính cạnh tranh sẽ được thiết lập trong thị trường điện bán buôn, trong khi các công ty phân phối vẫn duy trì vị thế độc quyền trong thị trường bán lẻ. Năm 2015 đến 2022 là thời gian dự kiến triển khai thị trường bán buôn cạnh tranh.

  + Đến giai đoạn thứ ba, dự kiến là từ 2023 trở đi, các nhà máy điện có thể cạnh tranh bán điện cho khách hàng sử dụng cuối cùng một cách trực tiếp hay gián tiếp qua công ty phân phối theo sự lựa chọn của mình. Khi đó, cạnh tranh sẽ được thiết lập ở cả hoạt động sản xuất, bán buôn và bán lẻ điện năng. Hệ thống truyền tải và điều độ, với đặc tính độc quyền tự nhiên, sẽ được vận hành dưới hình thức một công ty độc lập thuộc sở hữu nhà nước.

8.2. Triển vọng Công ty

Trong bối cảnh điện năng luôn là mặt hàng thiết yếu, nhu cầu tiêu thụ luôn hiện hữu cũng như chính sách tăng giá thu mua điện của EVN cho đến năm 2020, việc Công ty sở hữu Nhà máy thủy điện Đăkglun với công suất lắp máy 18 MW, gồm 2 tổ máy, sản lượng điện hơn 75,81 triệu kWh/năm, đã góp phần nâng cao vị thế của Công ty trong ngành và gia tăng lợi thế cạnh tranh.

Ngoài ra, với lợi thế về đất đai (tổng diện tích 03 khu đất do Công ty quản lý tại tỉnh Bình Phước là 1.076.425 m^2, thời hạn thuê đến năm 2059), Công ty đang tìm kiếm đối tác để đầu tư dự án nhà máy điện năng lượng mặt trời Đăkglun có công suất 49 MW, sản lượng điện 86 triệu kWh/năm.

9. Tình hình tài chính

9.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong Báo cáo tài chính bằng Đồng Việt Nam. Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

9.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian hữu dụng ước tính là thời gian mà tài sản phát huy được tác dụng cho sản xuất kinh doanh.

Thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản cố định như sau:

Nhà xưởng, vật kiến trúc	06 - 48 năm
Máy móc, thiết bị	03 - 25 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 08 năm
Thiết bị. dụng cụ quản lý	03 năm

9.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty thực hiện tốt, thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

9.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định về thuế như: thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí và lệ phí,...

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
1	Thuế giá trị gia tăng	271	143	0
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.195	3.710	0,255
3	Thuế thu nhập cá nhân	3	2	2
4	Thuế tài nguyên	258	296	134
5	Thuế khác	41	2	2
@	**Tổng cộng**	**5.768**	**4.153**	**139**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý 1 năm 2020 của SGMACHINCO.

9.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập các quỹ theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Số dư các quỹ cuối năm 2018, năm 2019 và quý 1/2020 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	239	142	142
2	Quỹ đầu tư phát triển	14.194	14.072	14.072
3	Quỹ khác thuộc VCSH	52	51	51
4	Lợi nhuận chưa phân phối	11.134	14.486	7.959
@	**Tổng cộng**	**25.619**	**28.751**	**22.224**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý 1 năm 2020 của SGMACHINCO.

9.1.5. Tình hình công nợ

- **Các khoản phải thu**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
I	**Khoản phải thu ngắn hạn**	**27.002**	**34.796**	**8.912**
1	Phải thu khách hàng	26.215	35.058	9.443
2	Trả trước cho người bán	740	592	567
3	Phải thu ngắn hạn khác	3.612	281	37

Stt	Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
4	Dự phòng phải thu khó đòi	(3.565)	(1.135)	(1.135)
II	**Khoản phải thu dài hạn**	**162**	**20**	**20**
1	Phải thu dài hạn khác	162	20	20
@	**Tổng cộng**	**27.165**	**34.816**	**8.932**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý 1 năm 2020 của SGMACHINCO.

- **Các khoản phải trả**

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	31/03/2020
I	**Nợ ngắn hạn**	**75.067**	**81.900**	**18.158**
1	Vay và nợ ngắn hạn	32.242	45.917	2.417
2	Phải trả người bán	24.646	28.486	13.105
3	Người mua trả tiền trước	2.709	858	925
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.768	4.153	139
5	Phải trả công nhân viên	94	65	0
6	Chi phí phải trả	8.593	1.367	1.332
7	Khoản phải trả khác	417	185	99
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	239	142	142
9	Dự phòng phải trả ngắn hạn	358	726	0
II	**Nợ dài hạn**	**223.650**	**180.100**	**219.938**
1	Vay và nợ dài hạn	223.650	180.100	219.938
@	**Tổng cộng**	**298.717**	**262.000**	**238.096**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 và BCTC quý 1 năm 2020 của SGMACHINCO.

9.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	Lần	0,72	0,54

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2018	Năm 2019
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho) Nợ ngắn hạn	Lần	0,55	0,50
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	58,08	54,49
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	138,55	119,73
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	vòng	38,45	11,16
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Lần	0,76	0,13
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/DTT (ROS)	%	4,98	11,45
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH (ROE)	%	9,61	6,67
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/TTS (ROA)	%	3,76	2,91
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD/DTT	%	6,22	13,64
+ Lợi nhuận sau thuế trên vốn cổ phần	%	11,75	7,62
+ Tỷ lệ chia cổ tức trên mệnh giá cổ phần	%	10,00	7,00

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC kiểm toán năm 2019 của SGMACHINCO.

- **Đánh giá về khả năng thanh toán**

Trong hai năm 2018 và 2019, các hệ số thanh toán của Công ty đều dưới mức 1 lần. Điều này cho thấy tài sản ngắn hạn của Công ty không đủ để thanh toán cho các khoản nợ ngắn hạn.

Ngoài ra, hệ số thanh toán năm 2019 giảm so với năm 2018 do tài sản ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2019 giảm khoảng 10 tỷ đồng so với cuối năm 2018, trong khi nợ ngắn hạn tại thời điểm 31/12/2019 lại tăng thêm 6,8 tỷ đồng (chủ yếu do nợ vay dài hạn đến hạn thanh toán nên được chuyển sang nợ ngắn hạn).

- **Đánh giá về cơ cấu vốn**

Hệ số nợ trên tổng tài sản của Công ty ở mức tương đối cao và có xu hướng giảm dần qua các năm do Công ty đang nỗ lực tiết giảm chi phí, giảm bớt gánh nặng nợ vay.

Cụ thể, hệ số nợ trên tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2018 là 58% đã giảm còn 54,5% tại thời điểm 31/12/2019. Đây được xem là tín hiệu tốt trong bối cảnh hoạt động kinh doanh của Công ty còn nhiều khó khăn trong những năm gần đây.

- **Đánh giá về năng lực hoạt động**

Năm 2019, số vòng quay hàng tồn kho của Công ty là 11,16 vòng, giảm mạnh so với số vòng quay hàng tồn kho năm 2018 là 38,45 vòng. Nguyên nhân do giá vốn hàng bán năm 2019 giảm đáng kể gần 75% so với năm 2018, trong khi lượng hàng tồn kho bình quân năm 2019 chỉ giảm khoảng 13% so với năm 2018.

Tương tự, doanh thu năm 2019 giảm hơn 80% so với năm 2018, trong khi tổng tài sản bình quân chỉ giảm dưới mức 10%. Điều này khiến cho hệ số doanh thu trên tổng tài sản giảm từ mức 0,76 lần năm 2018 xuống còn 0,13 lần năm 2019.

- **Đánh giá về khả năng sinh lời**

Nhìn chung, các chỉ số về khả năng sinh lời trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu năm 2019 đều giảm so với năm 2018. Chỉ số ROA và ROE năm 2019 lần lượt là 2,91% và 6,67%, giảm 0,85% và 2,94% so với năm 2018.

Tuy nhiên, các chỉ số về biên lợi nhuận của Công ty gồm biên lợi nhuận ròng (chỉ số ROS) và biên lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trong năm 2019 đều cải thiện so với năm 2018. Cụ thể, biên lợi nhuận ròng đã tăng từ 4,98% lên 11,45% và biên lợi nhuận hoạt động kinh doanh đã tăng từ 6,22% lên 13,64%. Nguyên nhân do trong năm 2019, cơ cấu doanh thu của Công ty đã có sự chuyển dịch từ nhóm hoạt động có biên lợi nhuận thấp (hoạt động thương mại) sang nhóm hoạt động có biên lợi nhuận cao (hoạt động sản xuất điện), cùng đó là nỗ lực tiết giảm chi phí hoạt động của Công ty.

10. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

- **Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2019:**

Theo kế hoạch của Hội đồng Quản trị CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn, kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2020 của Công ty dự kiến như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2019	Năm 2020	
				Kế hoạch	% (+/-)/2019
1	Doanh thu thuần	Tr.đồng	126.547	70.000	(44,68%)
2	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	14.486	20.000	38,06%
3	Tỷ lệ LNST/DTT	%	11,45	28,57	17,12%
4	Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	%	7,62	10,51	2,90%
5	Tỷ lệ cổ tức trên mệnh giá	%	7,00	10,00	3,00%

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 ngày 24/04/2020 của SGMACHINCO.

Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

- ***Về hoạt động sản xuất kinh doanh:***

Công ty tập trung chủ yếu nguồn lực cho hoạt động sản xuất điện và giảm, tối ưu hóa hoạt động thương mại nên doanh thu năm 2020 sẽ giảm nhiều so với năm 2019. Do đó, lợi nhuận cơ bản chủ yếu được thu từ hoạt động sản xuất điện tại Nhà máy thủy điện Đăkglun. Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục nỗ lực tiết giảm chi phí hoạt động và ưu tiên trả nợ ngân hàng để giảm áp lực chi phí lãi vay.

- ***Về hoạt động đầu tư dự án:***

Trong năm 2020, Công ty sẽ đầu tư nâng cấp và sửa chữa Nhà máy thủy điện Đăkglun để nâng cao hiệu quả hoạt động trong mùa khô. Ngoài ra, với lợi thế về đất đai, hạ tầng cơ sở, hạ tầng truyền tải, nhân lực,... Công ty đang tích cực tìm kiếm đối tác đầu tư để phát triển dự án nhà máy điện năng lượng mặt trời Đăkglun 49 MW, sản lượng điện 86 triệu KWh/năm. Đây được xem là một dự án đầu tư hiệu quả vì chi phí thiết bị (pin mặt trời) đã giảm. Công ty xác định thành công của dự án là bước phát triển vượt bậc, vững chắc, lâu dài của Công ty. Hiện tại, dự án điện mặt trời Đăkglun của Công ty đã hoàn thành xong quy hoạch tại tỉnh Bình Phước, Công ty đang chờ nhà đầu tư để thực hiện chuyển hồ sơ cho Bộ Công thương để quy hoạch phát triển nguồn điện Quốc gia.

Đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh trong quý 1 năm 2020:

Trong quý 1 năm 2020, doanh thu của Công ty đạt 8,77 tỷ đồng, giảm mạnh 65,57% so với cùng kỳ năm 2019, do doanh thu từ hoạt động thương mại của Công ty đã giảm từ 22,85 tỷ đồng xuống còn 5,99 tỷ đồng. Lỗ sau thuế trong quý 1 năm 2020 của Công ty là 6,53 tỷ đồng, giảm so với mức lỗ sau thuế trong quý 1 năm 2019 là 7,51 tỷ đồng do doanh thu bán điện tăng so với cùng kỳ và Công ty đã kiểm soát hiệu quả chi phí quản lý, chi phí lãi vay. Kết quả, Công ty đã hoàn thành 12,53% kế hoạch về doanh thu năm 2020, nhưng chưa hoàn thành kế hoạch về lợi nhuận năm 2020.

11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

Giá trị Tài sản cố định chủ yếu tại ngày 31/12/2019 của CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ (%)
I	**TSCĐ hữu hình**	**589.833**	**436.528**	**74,01%**
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	354.634	275.719	77,75%
2	Máy móc, thiết bị	147.238	96.701	65,68%
3	Phương tiện vận tải	1.296	0	0%

Stt	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ (%)
4	Thiết bị dụng cụ quản lý	32	0	0%
5	Tài sản cố định khác	86.633	64.108	74,00%
II	**TSCĐ vô hình**	**0**	**0**	**0%**
@	**Tổng cộng**	**589.833**	**436.528**	**74,01%**

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019 của SGMACHINCO.

Hiện nay, CTCP Thiết bị Sài Gòn đang sử dụng và quản lý các quyền sử dụng đất sau:

Stt	Địa chỉ	Diện tích	Mục đích sử dụng	Thời gian sử dụng	Nguồn gốc sử dụng	Hồ sơ pháp lý liên quan
1	Xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.	570.675 m^2	Đất công trình năng lượng	Đến ngày 9/9/2059	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	- Quyết định số 2519/QĐ.UB ngày 09 tháng 09 năm 2009 của UBND tỉnh Bình phước về việc giao đất, cho thuê đất và cấp GCNQSD đất cho Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn để xây dựng công trình thủy điện Đăk Glun. - Hợp đồng thuê đất số 109/HĐTĐ giữa UBND tỉnh Bình Phước và Công ty Cổ phần Thiết Bị Phụ Tùng Sài Gòn ngày 18 tháng 09 năm 2009. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CT03688 do UBND tỉnh Bình Phước cấp ngày 06 tháng 09 năm 2013.
2	Xã Đăk Nhau, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.	325.064 m^2	Đất công trình năng lượng	Đến ngày 9/9/2059	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	- Quyết định số 2519/QĐ.UB ngày 09 tháng 09 năm 2009 của UBND tỉnh Bình phước về việc giao đất, cho thuê đất và cấp GCNQSD đất cho Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn để xây dựng công trình thủy điện Đăk Glun. - Hợp đồng thuê đất số 109/HĐTĐ giữa UBND tỉnh Bình Phước và Công ty Cổ phần Thiết Bị Phụ Tùng Sài Gòn ngày 18 tháng 09 năm 2009. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CT03686 do UBND tỉnh Bình Phước cấp ngày 06 tháng 09 năm 2013.

Stt	Địa chỉ	Diện tích	Mục đích sử dụng	Thời gian sử dụng	Nguồn gốc sử dụng	Hồ sơ pháp lý liên quan
3	Xã Bom Bo, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.	180.686 m^2	Đất công trình năng lượng	Đến ngày 9/9/2059	Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm	- Hợp đồng thuê đất số 116/HĐTĐ giữa UBND tỉnh Bình Phước và Công ty Cổ phần Thiết Bị Phụ Tùng Sài Gòn ngày 23 tháng 11 năm 2010. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có số vào sổ cấp GCN: CT03687 do UBND tỉnh Bình Phước cấp ngày 06 tháng 09 năm 2013.
@	**Tổng**	**1.076.425 m^2**				

Nguồn: SGMACHINCO.

12. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:

Không có.

13. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phần khi chuyển nhượng vốn:

Không có.

VII. THÔNG TIN VỀ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. **Tên cổ phần chào bán:** Cổ phần CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn.

2. **Loại cổ phần chào bán:** Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.

3. **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phần.

4. **Tổng số lượng cổ phần dự kiến chuyển nhượng:** 482.856 cổ phần *(chiếm tỷ lệ 2,54% tổng số cổ phần đã phát hành theo vốn thực góp trong vốn điều lệ).*

5. **Giá khởi điểm đấu giá:** 16.700 **đồng/cổ phần.**

6. **Phương pháp/cơ sở tính giá khởi điểm:**

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 29 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP quy định như sau: *"Việc xác định giá khởi điểm khi chuyển nhượng vốn: Doanh nghiệp nhà nước lựa chọn ký hợp đồng thuê tổ chức có chức năng thẩm định giá để xác định, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về thẩm định giá; xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn của doanh nghiệp nhà nước đầu tư ra ngoài bao gồm giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất giao có thu tiền sử dụng đất, quyền sử dụng đất nhận chuyển nhượng hợp pháp, quyền sử dụng đất thuê (thuê trả tiền một lần cho cả thời gian thuê, thuê trả tiền hằng năm), giá trị các quyền sở hữu trí tuệ, bao gồm giá trị văn hóa, lịch sử khác, nhãn hiệu, tên thương mại (nếu có) theo quy định của pháp luật.*

Khi xác định giá khởi điểm chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết/đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán phải đảm bảo theo quy định nêu trên. Trường hợp giá khởi điểm xác định theo quy định nêu trên thấp hơn giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần chuyển nhượng vốn thì lấy giá tham chiếu bình quân này làm giá khởi điểm chuyển nhượng vốn khi giao dịch trên hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán (sau đây gọi là sàn giao dịch chứng khoán) và giao dịch ngoài sàn giao dịch chứng khoán để chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết.

Việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng vốn theo các phương thức quy định tại Nghị định này phải đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày giao dịch cuối cùng (đối với trường hợp giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán); hoặc tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh) hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (theo phương thức thỏa thuận)."

Căn cứ quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 29 được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP nêu trên, Chứng thư thẩm định giá số 389A/2020/CT-DCSC(HCM) ngày 30/03/2019 của CTCP Tư vấn Dịch vụ về Tài sản – Bất động sản DATC – Chi nhánh Tp.HCM và Quyết định số 2.5.8./QĐ-ĐTKDV ngày 25/06/2020 của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc phê duyệt phương án bán cổ phần của SCIC tại

CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn, giá khởi điểm chuyển nhượng vốn của SCIC tại CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn được xác định là 16.700...đồng/cổ phần.

7. **Phương thức chuyển nhượng vốn:** Đấu giá công khai cả lô.

8. **Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:** Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh.

9. **Thời gian thực hiện chuyển nhượng vốn:** Dự kiến Quý II năm 2020.

10. **Thời gian đăng ký mua cổ phần dự kiến:** Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá.

11. **Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài:**

Căn cứ thông tin được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp *(www.dangkykinhdoanh.gov.vn)*, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm: *"Đại lý kinh doanh xăng dầu. Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan (trừ kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng LPG) – Mã ngành: 4661"*.

Theo quy định về điều kiện đầu tư nước ngoài đối với ngành kinh doanh xăng dầu được công bố trên Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài *(www.dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhcap3chitiet/124)*, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền phân phối đối với dầu thô và dầu đã qua chế biến. Do đó, tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty được xác định là 0%.

Để đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định, trong đợt bán đấu giá cổ phần lần này, số lượng cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép mua là 0 cổ phần.

12. **Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng vốn:**

Toàn bộ số cổ phần của Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn do Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước sở hữu được tự do chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hiện hành.

13. **Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến cổ phiếu chào bán):**

- **Các loại thuế liên quan tới tổ chức có cổ phiếu được chuyển nhượng:**

Thuế thu nhập doanh nghiệp:

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành của Công ty là 20%. Nghĩa vụ nộp thuế cho Nhà nước được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ nợ khác như: phải trả người bán, phải trả công nhân viên, phải trả bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, phải trả phải nộp khác được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ.

Thuế giá trị gia tăng (GTGT):

Thuế giá trị gia tăng các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp là 10%.

- **Các loại thuế liên quan tới hoạt động giao dịch chứng khoán:**

Đối với nhà đầu tư cá nhân:

Theo Luật Thuế Thu nhập Cá nhân số 04/2007/QH12, ban hành ngày 21/11/2007 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009, Luật số 26/2012/QH13 ngày 22/11/2012 của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân ngày 22 tháng

11 năm 2012 thì: Thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân bao gồm: Thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức) và thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán). Mức thuế suất đối với từng loại như sau:

- Thuế suất đối với thu nhập từ đầu tư vốn (lợi tức cổ tức): 5%.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn (thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán) được xác định như sau:
  + Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất là 20% tính trên lãi chuyển nhượng.
  + Trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán không đăng ký nộp thuế theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% thì áp dụng thuế suất 0,1% tính trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.
  + Cá nhân chuyển nhượng chứng khoán đã đăng ký nộp thuế theo thuế suất 20% vẫn phải tạm nộp thuế theo thuế suất 0,1% trên giá trị chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

Đối với nhà đầu tư tổ chức:

Nhà đầu tư là tổ chức đăng ký kinh doanh tại Việt Nam phải chịu một khoản thuế đóng trên phần chênh lệch giá khi bán cổ phiếu như sau: Thuế thu nhập từ chênh lệch giá do bán cổ phiếu = Thu nhập chịu thuế x Thuế suất. Trong đó:

- Thu nhập chịu thuế = Tổng giá trị chứng khoán bán ra trong kỳ - Tổng giá mua chứng khoán được bán ra trong kỳ - Chi phí mua bán chứng khoán.
- Thuế suất = Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp của tổ chức đầu tư.

14. Các thông tin khác theo quy định của pháp luật phải công khai khi thực hiện chuyển nhượng vốn:

Hồ sơ đấu giá:

Hồ sơ đấu giá bán cổ phần gồm:

- Nghị quyết số 79/NQ-ĐTKDV.HĐTV ngày 31/03/2020 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về phương án bán cổ phần CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn;
- Quyết định số 258/QĐ-ĐTKDV ngày 25/06/2020 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước về việc phê duyệt phương án bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn;
- Bản công bố thông tin bán cổ phần của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước sở hữu tại CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn;
- Tài liệu chứng minh Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;
- Quy chế bán đấu giá cổ phần;

- Các tài liệu khác theo yêu cầu của Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

Phương tiện, địa điểm công bố thông tin:

Thông tin cụ thể liên quan đến Tổ chức có vốn Nhà nước được chuyển nhượng và cuộc bán đấu giá cổ phần gồm Bản công bố thông tin và Quy chế bán đấu giá của đợt bán đấu giá được công bố tại:

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Tp.Hà Nội

Điện thoại: (024) 3824 0703 - Fax: (024) 6278 0136

Website: www.scic.vn

Công ty cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn

Địa chỉ: Số 205 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3510.7888 - Fax: (028) 3511.2427

Website: www.saigonmachinco.com

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt

Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Q.1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 6299 2006 - Fax: (028) 6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn

Sở Giao dịch Chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh

Địa chỉ: số 16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3821 7713 - Fax: (028) 3821 7452

Website: www.hsx.vn

Địa điểm tổ chức đấu giá:

Tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Số 16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM.

Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần trúng đấu giá và hoàn trả tiền đặt cọc:

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá.

Thời gian chuyển quyền sở hữu:

Được quy định cụ thể tại Quy chế đấu giá.

Chuyển quyền sở hữu:

Chuyển nhượng thông qua hệ thống của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam phù hợp với các quy định pháp luật liên quan và Quy chế đấu giá.

VIII. MỤC ĐÍCH CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Mục đích của việc chào bán cổ phần nhằm cơ cấu danh mục đầu tư theo chủ trương thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp không cần giữ cổ phần theo định hướng của Chính phủ. Việc chuyển nhượng cổ phần chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký của Công ty.

IX. CÁC TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

1. Tổ chức chào bán cổ phần/Chủ sở hữu vốn chuyển nhượng

Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước

Địa chỉ: Tầng 23, Tòa nhà Charmvit, số 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Tp.Hà Nội

Điện thoại: (024) 3824 0703 Fax: (024) 6278 0136

Website: www.scic.vn

2. Tổ chức phát hành/Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng

Công ty cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn

Địa chỉ: Số 205 Nguyễn Xí, Phường 26, Quận Bình Thạnh, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3510.7888 Fax: (028) 3511.2427

Website: www.saigonmachinco.com

3. Tổ chức thẩm định giá

CTCP Tư vấn Dịch vụ về Tài sản – Bất động sản DATC – Chi nhánh Tp.HCM

Địa chỉ: 35 Trần Quốc Toản, Phường 08, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 6682 1316 Fax: (028) 39330 586

4. Tổ chức kiểm toán báo cáo tài chính

Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Tp.HCM

Địa chỉ: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 3832 9129 Fax: (028) 3834 2957

Website: www.aisc.com.vn

5. Tổ chức tư vấn chuyển nhượng vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt

Địa chỉ: Tầng 1-2-3-4, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Q.1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 6299 2006 Fax: (028) 6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn

6. Tổ chức thực hiện đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: (028) 3821 7713 Fax: (028) 3821 7452

Website: www.hsx.vn

X. BÁO CÁO CỦA CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG VỀ NỘI DUNG THÔNG TIN TRONG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CHỦ SỞ HỮU VỐN CHUYỂN NHƯỢNG

Bản công bố thông tin này đã được CTCP Chứng khoán Rồng Việt xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng trên cơ sở các thông tin và tài liệu do CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn cung cấp.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Công ty có vốn của doanh nghiệp nhà nước chuyển nhượng, Tổ chức chuyển nhượng vốn, Tổ chức tư vấn và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

XI. THÔNG TIN MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Tổ chức chào bán cổ phần là Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước và Tổ chức tư vấn là CTCP Chứng khoán Rồng Việt đã sử dụng các biện pháp cẩn trọng nhất để đảm bảo việc thu thập thông tin từ các nguồn thông tin đại chúng là đáng tin cậy và trung thực nhưng Chúng tôi không cung cấp bất kỳ sự bảo đảm hoặc chịu bất kỳ trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ về các dữ liệu tài chính tại Báo cáo tài chính và các báo cáo khác của CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn.

Chúng tôi không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp nào cho thiệt hại hoặc tổn thất gián tiếp phát sinh từ việc tiếp cận hay sử dụng các thông tin tài chính về CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn trong công bố thông tin này.

XII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt chào bán này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đấu giá cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm nhưng không giới hạn như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp, Báo cáo thường niên... cũng như đảm bảo rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch được là đúng thẩm quyền, tuân thủ các quy định về công bố thông tin, giao dịch của cổ đông lớn, người nội bộ, giới hạn tỷ lệ sở hữu, được thanh toán bằng nguồn tiền hợp pháp, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

CTCP Chứng khoán Rồng Việt và nhân viên của CTCP Chứng khoán Rồng Việt (bao gồm cả nhân viên thực hiện bản công bố thông tin này) có thể đang sở hữu, mua bán (ngoài đợt chào bán cổ phần của SCIC), thực hiện các dịch vụ môi giới, tư vấn đầu tư, hoặc các dịch vụ khác trong phạm vi pháp luật cho phép liên quan đến cổ phần của CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn cho SCIC, chính CTCP Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn và các khách hàng khác của CTCP Chứng khoán Rồng Việt và các công ty con, công ty liên kết. Nhà đầu tư cần xem xét, đánh giá khả năng mâu thuẫn lợi ích khi sử dụng Bản công bố thông tin này.

Nhà đầu tư tham gia mua cổ phần có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình. Tổ chức có vốn nhà nước được chuyển nhượng, tổ chức là chủ sở hữu vốn chuyển nhượng, Tổ chức tư vấn và các công ty con, công ty liên kết, nhân viên của họ không chịu trách nhiệm về việc Nhà đầu tư sử dụng Bản công bố thông tin này cho mục đích của mình.

Trân trọng cảm ơn./

TP.HCM, ngày 25 tháng 6 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CHÀO BÁN CỔ PHẦN

TỔNG CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ KINH DOANH VỐN NHÀ NƯỚC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

LÊ SONG LAI

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ PHỤ TÙNG SÀI GÒN

TỔNG GIÁM ĐỐC

PHẠM BÁO LONG

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN HIẾU